TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **581**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận H, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **528**/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đỗ Phương N, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Số 5 ngõ 9 phố M, phường T, quận H, thành phố H.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1971; Nơi thường trú: Số 5 ngõ 9 phố M, phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/3/2003 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với

nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/8/2023.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T.

1.2. Về con chung: Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận có ba con chung là Nguyễn Yến N, sinh ngày 12/12/2003, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 03/01/2013. Cả ba con chung sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Hữu C kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Hữu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Cháu Nguyễn Yến N đã trưởng thành (trên 18 tuổi), anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về cấp dưỡng: Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Đỗ Phương N và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013820 ngày 17/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh T số 07 quyển số 01/2003 ngày 20/03/2003 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thu Hà